|  |  |
| --- | --- |
| **TRƯỜNG THCS TẢN ĐÀ**Họ và tên:………………………..Lớp: ……………. | **BÀI KIỂM TRA GIỮA HỌC KÌ II****Năm học: 2023-2024****Môn: Toán 7***( Thời gian làm bài 90 phút* |

|  |  |
| --- | --- |
| Điểm | Lời phê của thầy, cô giáo |

**ĐỀ SỐ 1**

**I. TRẮC NGHIỆM KHÁCH QUAN (3,0 điểm)**

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Câu** | **1** | **2** | **3** | **4** | **5** | **6** | **7** | **8** | **9** | **10** | **11** | **12** |
| **Đáp án** |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |

*Hãy chọn phương án đúng nhất trong mỗi câu dưới đây rồi điền lên bảng trên*

**Câu 1.** Trong các dữ liệu sau, dữ liệu nào không phải là số liệu?

A. Số dân của nước Việt Nam tính đến ngày 6/3/2024.
B. Nhiệt độ trung bình (đơn vị độ C) trong một tuần của thành phố Hà Nội.

C. Chiều cao trung bình của một số loại thân cây gỗ (đơn vị là mét).
D. Màu sắc yêu thích của mỗi học sinh lớp 7A.

**Câu 2.** BạnThảo ghi chiều cao (cm) của các bạn học sinh tổ 1 lớp 7A trong bảng sau:

|  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| 135 | 147 | 30 | 141 | 155 | 151 |

Số liệu không hợp lí là:

 A. 155 B. 141 C. 30 D. 135

**Câu 3.** Cho bảng số liệu về tỉ lệ phần trăm học sinh khối 7 của một trường THCS tham gia các câu lạc bộ như sau:

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| Câu lạc bộ | Cầu lông | Mỹ thuật | Nhảy hiện đại | Bóng đá |
| Tỉ lệ học sinh chọn (%) | 22 | 18 | 35 | 25 |

Tỉ lệ phần trăm học sinh khối 7 tham gia câu lạc bộ nhảy hiện đại là:

 A. 22% B. 35% C. 18% D. 25%

**Câu 4.**Viết ngẫu nhiên một số tự nhiên có hai chữ số nhỏ hơn 60. Xét biến cố “Số tự nhiên được viết ra là số chia hết cho cả 2 và 9”. Có bao nhiêu kết quả thuận lợi cho biến cố đó?

 A. 5 B. 3 C. 4 D. 6

**Câu 5.** Biểu đồ hình quạt tròn biểu diễn kết quả thống kê (tính theo tỉ số phần trăm) chọn loại thực phẩm yêu thích trong 5 loại: Bánh rán, Nước ép, Bánh, Trà, Cà phê của học sinh khối 7 ở một trường THCS (Mỗi học sinh chỉ được chọn một loại thực phẩm khi được hỏi ý kiến) như hình bên dưới.

|  |  |
| --- | --- |
| Hỏi tổng số học sinh chọn món Cà phê và Bánh rán chiếm bao nhiêu phần trăm?A. 53%;B. 41%;C. 64%;D. 37%. | Đề thi Giữa kì 2 Toán lớp 7 Cánh diều có đáp án (4 đề) (ảnh 3) |

**Câu 6.** Cho biểu đồ đoạn thẳng biểu diễn lượng mưa 6 tháng đầu năm của một địa phương năm 2020.

 



Hãy cho biết lượng mưa tăng trong những khoảng thời gian nào?

 A. Tháng 1 – tháng 2; B. Tháng 2 – tháng 4;

 C. Tháng 5 – tháng 6; D. Tháng 3 – tháng 5;

**Câu 7.** Cho tam giác ABC. Bất đẳng thức nào dưới đây **sai**?

 A. BC + AC > AB; B. AC – BC < AB;

 C. AC + AB > BC; D. BC – AC > AB

**Câu 8. Tổng hai góc nhọn trong tam giác vuông bằng:**

 A. 90°; B. 60°; C. 70°; D. 80°.

**Câu 9.**Cho tam giác MNE vuông tại M, ND là tia phân giác của góc MNE. Biết số đo góc MNE = 40° thì số đo góc NDE là:

 A. 40°; B. 80°; C. 110°; D. 120°.

**Câu 10.** Cho MNP = ∆DGE có MN = 4 cm; NP = 5 cm; MP = 3 cm. Đoạn thẳng DG có độ dài là:

A. 3 cm; B. 4 cm; C. 5 cm; D. 12 cm.

**Câu 11.** Cho ∆ABC = ∆DEF, biết . Khi đó số đo là:

A. 600; B. 700; C. 500; D. 800;

**Câu** **12**. Cho tam giác ABC và tam giác DEF có BC = EF, . Cần thêm một điều kiện gì để tam giác ABC và tam giác DEF bằng nhau theo trường hợp góc – cạnh – góc?

A.  B.  C.  D. 

**II. PHẦN TỰ LUẬN (7,0 điểm)**

**Bài 1. (1,5 điểm)**Một hộp có 20 chiếc thẻ cùng loại, mỗi thẻ được ghi một trong các số 1; 2; …; 20, hai thẻ khác nhau thì ghi hai số khác nhau. Rút ngẫu nhiên một thẻ trong hộp.

a) Viết tập hợp A các kết quả có thể xảy ra đối với số xuất hiện trên thẻ được rút ra.

b) Xét biến cố “Số xuất hiện trên thẻ được rút ra là hợp số”. Nêu các kết quả thuận lợi cho biến cố đó.

c) Tính xác suất của biến cố trên.

…………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………

………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………

**Bài 2. (1,5 điểm)** Cho biểu đồ đoạn thẳng biểu diễn lượng mưa 6 tháng đầu năm của một địa phương năm 2020.

 



a) Tháng nào địa phương có lượng mưa nhiều nhất?

b) Tính tổng lượng mưa trong 6 tháng đầu năm ở địa phương đó. Trung bình mỗi tháng ở địa phương đó mưa bao nhiêu milimet (làm tròn kết quả đến hàng phần mười)?

…………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………

…………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………

…………………………………………………………………………………………………………

**Bài 3. (1,5 điểm)**Biểu đồ sau đây biểu diễn tỉ số phần trăm học sinh yêu thích các môn thể thao của 40 học sinh lớp 7Acủa một trường THCS (mỗi học sinh chỉ tham gia 01 môn)

a) Lập bảng thống kê tỉ lệ học sinh yêu thích mỗi môn thể thao theo mẫu sau:

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| Môn | Bơi lội | Bóng đá | Bóng chuyền | Bóng bàn |
| Tỉ lệ học sinh chọn (%) |  |  |  |  |

b) Tính số học sinh yêu thích môn bơi lội.

c) Tính tỉ số phần trăm của số học sinh yêu thích môn bơi lội và số học sinh yêu thích môn bóng đá?

…………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………

……………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………

…………………………………………………………………………………………………………

**Bài 4. (2,5 điểm)**Cho ∆ABC có AB = AC, E là trung điểm của BC.

a) Chứng minh ∆AEB = ∆AEC

b) Trên tia AE lấy điểm D sao cho ED = EA. Chứng minh AC // BD

c) Kẻ EH ⊥ AC tại H, EK ⊥ BD tại K. Chứng minh E là trung điểm của HK.

……………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………

……………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………

………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………

|  |  |
| --- | --- |
| **TRƯỜNG THCS TẢN ĐÀ**Họ và tên:………………………..Lớp: ……………. | **BÀI KIỂM TRA GIỮA HỌC KÌ II****Năm học: 2023-2024****Môn: Toán 7***( Thời gian làm bài 90 phút* |

|  |  |
| --- | --- |
| Điểm | Lời phê của thầy, cô giáo |

**ĐỀ SỐ 2**

**I. TRẮC NGHIỆM KHÁCH QUAN (3 điểm)**

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Câu** | **1** | **2** | **3** | **4** | **5** | **6** | **7** | **8** | **9** | **10** | **11** | **12** |
| **Đáp án** |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |

*Hãy chọn phương án đúng nhất trong mỗi câu dưới đây rồi điền lên bảng trên*

**Câu 1.** Trong các dữ liệu sau, dữ liệu nào không phải là số liệu?

A. Số lượng ti vi bán được trong một tuần của một của hàng
B. Môn thể thao yêu thích của học sinh lớp 7C.

C. Chiều cao trung bình của một số cây (đơn vị là mét).
D. Cân nặng của mỗi học sinh lớp 7A (đơn vị tính theo kg).

**Câu 2.** Bạn An ghi chiều cao (cm) của các bạn học sinh tổ 1 lớp 7A trong bảng sau:

|  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| 130 | -145 | 150 | 141 | 155 | 151 |

Số liệu không hợp lí là:

 A. 155; B. -145; C. 150; D. 130.

**Câu 3.** Cho bảng số liệu về tỉ lệ phần trăm học sinh khối 7 của một trường THCS tham gia các câu lạc bộ như sau:

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| Câu lạc bộ | Cầu lông | Mỹ thuật | Nhảy hiện đại | Bóng đá |
| Tỉ lệ học sinh chọn (%) | 22 | 18 | 35 | 25 |

Tỉ lệ phần trăm học sinh khối 7 tham gia câu lạc bộ cầu lông là:

 A. 22% B. 35% C. 18% D. 25%

**Câu 4.**Viết ngẫu nhiên một số tự nhiên có hai chữ số nhỏ hơn 60. Xét biến cố “Số tự nhiên được viết ra là số chia hết cho cả 3 và 5”. Có bao nhiêu kết quả thuận lợi cho biến cố đó?

A. 3; B. 4 ; C. 5; D. 6.

**Câu 5.** Biểu đồ hình quạt tròn biểu diễn kết quả thống kê (tính theo tỉ số phần trăm) chọn loại thực phẩm yêu thích trong 5 loại: Bánh rán, Nước ép, Bánh, Trà, Cà phê của học sinh khối 7 ở một trường THCS (Mỗi học sinh chỉ được chọn một loại thực phẩm khi được hỏi ý kiến) như hình bên dưới.

|  |  |
| --- | --- |
| Hỏi tổng số học sinh chọn món Nước ép và Trà chiếm bao nhiêu phần trăm?A. 41%;B. 37%;C. 64%;D. 36%. | Đề thi Giữa kì 2 Toán lớp 7 Cánh diều có đáp án (4 đề) (ảnh 3) |

**Câu 6.** Cho biểu đồ đoạn thẳng biểu diễn lượng mưa 6 tháng đầu năm của một địa phương năm 2020.

 



Hãy cho biết lượng mưa giảm trong những khoảng thời gian nào?

A. Tháng 1 – tháng 3; B. Tháng 3 – tháng 4;

C. Tháng 5 – tháng 6; D. Cả A và C đều đúng.

**Câu 7.** Cho tam giác MNP. Bất đẳng thức nào dưới đây **sai**?

A. NP + MP > MN; B. MP – NP < MN;

C. NP – NP > MN D. MP + MN > NP;

**Câu 8. Tổng ba góc trong tam giác bằng:**

A. 90°; B. 180°; C. 70°; D. 80°.

**Câu** **9**. Cho tam giác ABC vuông tại A, BD là tia phân giác của góc ABC. Biết số đo góc ABC = 50° thì số đo góc BDC là:

A. 25°; B. 50°; C. 100°; D. 115°.

**Câu 10.** Cho MNP = ∆DGE có MN = 4 cm; NP = 5 cm; MP = 3 cm. Đoạn thẳng GE có độ dài là

A. 3 cm; B. 4 cm; C. 5 cm; D. 12 cm.

**Câu 11.** Cho ∆ABC = ∆DEF. Khẳng định nào dưới đây **sai**?

 A.  B.  C. AB = DF; D. BC = EF.

**Câu** **12**. Cho tam giác ABC và tam giác DEF có BC = EF, . Cần thêm một điều kiện gì để tam giác ABC và tam giác DEF bằng nhau theo trường hợp cạnh – góc – cạnh?

A. AB = DE B. AB = DF C. AC = EF D. AC = DF

**II. PHẦN TỰ LUẬN (7,0 điểm)**

**Bài 1. (1,5 điểm)**Một hộp có 30 chiếc thẻ cùng loại, mỗi thẻ được ghi một trong các số 1; 2; …; 30, hai thẻ khác nhau thì ghi hai số khác nhau. Rút ngẫu nhiên một thẻ trong hộp.

a) Viết tập hợp A các kết quả có thể xảy ra đối với số xuất hiện trên thẻ được rút ra.

b) Xét biến cố “Số xuất hiện trên thẻ được rút ra là số nguyên tố”. Nêu các kết quả thuận lợi cho biến cố đó.

c) Tính xác suất của biến cố trên.

…………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………

………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………

**Bài 2. (1,5 điểm)** Cho biểu đồ đoạn thẳng biểu diễn lượng mưa 6 tháng đầu năm của một địa phương năm 2020.

 



a) Tháng nào địa phương có lượng mưa ít nhất?

b) Tính tổng lượng mưa trong 6 tháng đầu năm ở địa phương đó. Trung bình mỗi tháng ở địa phương đó mưa bao nhiêu milimet (làm tròn kết quả đến hàng phần trăm)?

…………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………

…………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………

…………………………………………………………………………………………………………

**Bài 3. (1,5 điểm)**Biểu đồ sau đây biểu diễn tỉ số phần trăm học sinh yêu thích các môn thể thao của 40 học sinh lớp 7Acủa một trường THCS (mỗi học sinh chỉ tham gia 01 môn)

a) Lập bảng thống kê tỉ lệ học sinh yêu thích mỗi môn thể thao theo mẫu sau:

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| Môn | Bơi lội | Bóng đá | Bóng chuyền | Bóng bàn |
| Tỉ lệ học sinh chọn (%) |  |  |  |  |

b) Tính số học sinh yêu thích môn bóng bàn.

c) Số học sinh yêu thích môn bơi lội bằng bao nhiêu phần trăm số học sinh yêu thích môn bóng bàn?

…………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………

……………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………

…………………………………………………………………………………………………………

**Bài 4. (2,5 điểm)**Cho ∆MNE có MN = ME, I là trung điểm của NE.

a) Chứng minh ∆MIN = ∆MIE

b) Trên tia MI lấy điểm F sao cho IF = IM. Chứng minh ME // NF

c) Kẻ IH ⊥ ME tại H, IK ⊥ NF tại K. Chứng minh I là trung điểm của HK.

……………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………

……………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………

|  |
| --- |
|  |

|  |
| --- |
|  |

|  |
| --- |
|  |

|  |
| --- |
|  |

|  |
| --- |
|  |

|  |
| --- |
|  |

|  |
| --- |
|  |

|  |
| --- |
|  |

…………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………